

Bản án số: 170/2022/HS-ST

Ngày: 02/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP H N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ng Th Nh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà B Th V Ng

Bà Ng V Th T M

Thư ký phiên tòa: Bà Ng Th Hh – *Thư ký Tòa án nhân dân TP H N*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP H N tham gia phiên tòa: Ông Ng Th D - *Kiểm sát viên.*

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP H N mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2022/TLST - HS ngày 09 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2022/HSST-QĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Ng V S, sinh năm 1984; giới tính: nam; nơi cư trú: 253 tổ dân phố 5, phường Tr V, quận N T L, TP H N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông Ng V Th và bà Ng Th M; có vợ và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Đ A T, sinh năm 1985; địa chỉ: 7/62 Ph Kh, phường Tr V, quận N T L, TP H N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đ A T mở cửa hàng kinh doanh ô tô cũ, mang tên “ Công ty cổ phần O L V” tại địa chỉ số 90 Đ L, phường Ng T S, quận Đ Đ, TP H N và cũng dùng địa điểm này để thực hiện hành vi cho vay lãi nặng. Để thực hiện hành

vi của mình, T thuê Ng V S trông coi và quản lý cửa hàng từ tháng 1/2018. T nhận Ng A Đ vào làm thuê, T giao cho Đ làm nhiệm vụ cho khách vay tiền, với số tiền từ 20.000.000đ (đồng) trở xuống, lãi xuất 3000đ đến 5000đ/1.000.000đ/1ngày, ngoài ra Đ còn đi thu tiền vay của khách mang về đưa T, đối với khách là Công an thì chỉ cần poto thẻ ngành được vay đến số tiền 40.000.000đ, khách bình thường thì vay số tiền 10.000.000đ phải có sổ hộ khẩu gốc, nếu số tiền vay 5.000.000đ thì chỉ cần sổ hộ khẩu poto, sau đó nhập vào máy tính cửa hàng. T thuê H M Q vào làm và giao cho Q làm nhiệm vụ cho khách vay tiền từ 20.000.000đ trở xuống và đi đòi nợ. Đ và Q thống nhất với nhau: nếu có khách đến vay dưới hình thức vay “họ” thì Q chịu trách nhiệm làm thủ tục cho khách vay và thu tiền lãi cùng gốc; Đ chịu trách nhiệm cho khách vay tiền dưới hình thức vay “tín chấp” và thu tiền lãi, tiền gốc. Nếu khách đến cửa hàng gặp Q hỏi vay tiền với hình thức “tín chấp” thì Q giới thiệu gặp Đ; nếu khách đến cửa hàng gặp Đ hỏi vay tiền với hình thức “vay họ” thì Đ giới thiệu gặp Q. Sau khi xong thủ tục, Đ và Q đến gặp Sang, Sang mở két sắt giao tiền, Đ hoặc Q cầm tiền đưa cho khách, sau đó nhập số tiền cho vay và tiền lãi vào máy tính; khi thu được tiền lãi thì Đ, Q đều giao lại cho T. Hình thức cho vay lãi, gồm:

- *Hình thức cho vay tín chấp*: Khi cho khách vay tiền, chỉ cần có giấy tờ tùy thân, thông tin cá nhân với lãi xuất là 3.000đ/1.000.000đ/ngày trở lên; đối với khách lạ, vay lần đầu thì lãi xuất có thể đến 7.000đ đến 10.000đ/1.000.000đ/ngày. Một số khách vay tiền sẽ phải trả 10 ngày tiền lãi trước.

- *Hình thức cho vay họ*: Khách làm thủ tục như vay tín chấp, quán sẽ thu 20% tiền lãi theo số tiền khách vay, khách chỉ được nhận 80% số tiền này nhưng phải trả đủ tiền gốc trong 50 ngày chia đều cho từng ngày. Nếu khách vay 10.000.000đ sẽ chỉ nhận được 8.000.000đ, sau đó số tiền 10.000.000đ khách nợ sẽ trả đều trong 50 ngày (tương đương lãi xuất 4.000đ/1.000.000đ/1ngày).

- *Hình thức vay thế chấp*: Khách vay phải đặt lại tài sản như ô tô, xe máy... nếu số tiền lớn thì Đ, Q không trực tiếp làm mà phải báo cho T để T làm thủ tục cho khách vay.

Khai thác dữ liệu trong máy tính, tính đến ngày 21/10/2018 có 282 giao dịch vay và trả lãi; trong đó có 33 khách vay tiền, trả lãi. tổng số tiền gốc 595.500.000đ, tiền lãi 217.097.500đ. Trong số 33 khách lưu trong máy tính thì có 17 người khách đã thu giữ được giấy vay tiền có tổng số tiền vay là 382.500.000đ; còn 16 người khách không thu được giấy vay tiền.

Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, ghi lời khai của 19 người khách vay tiền tính lãi. Cụ thể như sau:

1- Ngày 20/12/2014, anh Tr M H, sinh năm 1988, trú tại: ngõ 41 H H, phường Ph X, quận B Đ, H N đến cửa hàng gặp T vay số tiền là 40.000.000đ, lãi xuất 5.000đ/1triệu/1ngày (bằng lãi xuất 180%/ 01 năm), thời hạn vay là 60 ngày, anh H đã trả lãi là 12.000.000 đồng; trong đó tiền lãi hợp pháp là 1.332.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 10.668.000 đồng. Anh H đã trả 40.000.000 đồng tiền gốc;

2- Tháng 10/2017, anh L Th N, sinh năm 1993, trú tại: tập thể đài phát thanh M Tr, N T L, H N đến cửa hàng vay 5.000.000đ, lãi xuất 6.000đ/1triệu/1ngày (bằng lãi xuất 216%/1năm), thời hạn vay 20 ngày, anh Nam đã trả lãi 600.000 đồng; trong đó, tiền lãi hợp pháp 55.500 đồng, tiền thu lợi bất chính là 544.500 đồng. Anh N đã trả 5.000.000 đồng tiền gốc;

3- Ngày 13/1/2018, chị Đ Th Th T1, sinh năm 1977, trú tại: 102 Y Ph, phường Ph L, quận H Đ, H N đến cửa hàng gặp Đ vay tiền dưới hình thức vay họ, số tiền là 5.000.000đ, lãi xuất 4.000đ/1triệu/1ngày, (bằng lãi xuất là 144%/1năm), thời hạn vay 50 ngày, chị T1 đã trả tiền lãi 1.000.000 đồng; trong đó, tiền lãi hợp pháp là 138.750 đồng, tiền thu lợi bất chính là 861.250 đồng. Chị T1 đã trả 3.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ gốc 2.000.000đồng;

4- Ngày 8/2/2018, anh Ng H T2, sinh năm 1989, trú tại: số 175 T Tr, H M, H N đến cửa hàng gặp Đ vay 30.000.000đ, lãi xuất là 6.000đ/1triệu/1ngày (bằng lãi xuất 216%/1năm), cứ 10 ngày phải đóng 1.800.000đ, thời hạn vay là 240 ngày, anh T2 đã trả lãi 48.000.000 đồng; trong đó, tiền lãi hợp pháp là 3.996.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 44.004.000 đồng. Anh T2 còn nợ gốc 30.000.000 đồng;

5- Tháng 4/2018, anh Ng Nh Dg, sinh năm 1987, trú tại: số 3, ngách 429/42 Th Kh, quận T H, H N đến cửa hàng gặp Đ vay 20.000.000đ, lãi xuất 4.000đ/1triệu/1ngày (bằng lãi xuất là 144%/1năm), thời hạn vay là 50 ngày,

anh trả lãi 4.000.000 đồng; trong đó, tiền lãi hợp pháp là 555.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 3.445.000 đồng. Anh Dg đã trả đủ 20.000.000 đồng tiền gốc;

6- Ngày 13/4/2018, anh L Đ T3, sinh năm 1983, trú tại: số 12 ngõ 370/45 Th Kh, phường B, quận T H, H N đến cửa hàng gặp Đ vay 5.000.000đ, lãi xuất 5.000đ/1triệu/1ngày (bằng lãi xuất là 180%/1năm), thời hạn là 60 ngày, anh T3 đã trả lãi là 1.500.000đ; trong đó, tiền lãi hợp pháp là 166.500 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.333.500 đồng. Anh T3 đã trả đủ 5.000.000 đồng tiền gốc;

7- Ngày 30/5/2018, anh H M Đ1, sinh năm 1983, trú tại: T Tr, Th Tr, H N đến cửa hàng gặp Đ1 vay 10.000.000 đồng lãi xuất 3.000đ/1triệu/1ngày (bằng lãi xuất là 108%/1năm), thời hạn là 80 ngày, anh Đ1 đã trả lãi là 3.900.000 đồng. Ngày 07/8/2018, anh Đ1 tiếp tục đến cửa hàng gặp Đ vay 12.000.000 đồng, thời hạn là 50 ngày, anh Đ1 đã trả lãi là 2.500.000 đồng. Tổng số tiền 02 lần anh Đ1 vay là 22.000.000 đồng, đã trả lãi 6.400.000 đồng; trong đó, tiền lãi hợp pháp là 777.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.623.000 đồng. Anh Đ1 đã trả đủ 22.000.000 đồng tiền gốc;

8- Ngày 30/5/2018, anh Ph Tr Đ2, sinh năm 1978, trú tại: tổ 63 B Đ, quận H B Tr, H N, đến cửa hàng gặp Đ vay 30.000.000 đồng, lãi xuất 11.000đ/1triệu/1ngày, (bằng lãi xuất là 396%/1năm), thời hạn là 60 ngày, anh Đ2 đã trả là 20.000.000 đồng; trong đó, tiền lãi hợp pháp là 999.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 19.000.000 đồng. Anh Đ2 đã trả đủ 30.000.000 đồng tiền gốc;

9- Ngày 10/5/2018, bà Tr Th H1, sinh năm 1949, trú tại: số 62 Tr L, phường Tr L, quận Đ Đ, H N đến cửa hàng gặp Đ vay 15.000.000đ, lãi xuất 7.000.000đ/1triệu/1ngày (bằng lãi xuất là 252%/1 năm), đóng lãi theo kỳ 10 ngày/lần, thời hạn vay là 150 ngày, chị H1 đã trả lãi 15.750.000 đồng. Lần 2: ngày 21/5/2018, chị H1 đến cửa hàng gặp Đ vay 10.000.000đ, lãi xuất 7.000đ/1triệu/1ngày, đóng lãi theo kỳ 10 ngày/lần, thời hạn là 20 ngày, đã trả lãi 1.400.000 đồng. Tổng 02 lần vay là 25.000.000 đồng, đã trả lãi 15.788.889; trong đó tiền lãi hợp pháp là 1.361.111 đồng, tiền thu lợi bất chính là 15.788.889 đồng. Bà H1 đã trả 10.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ gốc 15.000.000 đồng;

10- Ngày 28/5/2018, chị V Th H L, sinh năm 1997, trú tại: số 29 ngách 1, ngõ 250 Ng X, phường H Đ, Th X, H N đến cửa hàng gặp Đ hỏi vay 10.000.000đ, lãi xuất 5.000đ/1triệu/1ngày (bằng lãi xuất 180%/1năm), thời hạn là 40 ngày, chị L trả lãi 2.000.000đ. Trong đó tiền lãi hợp pháp là 222.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.778.000 đồng. Chị L đã trả đủ 10.000.000 đồng tiền gốc;

11- Anh Ng Q A, sinh năm 1992, trú tại: 12 Ng X, Tr B, B Đ, H N, đã 04 lần đến cửa hàng gặp Đ hỏi vay tiền. Lần 1: ngày 5/6/2018, vay tín chấp 5.000.000đ, lãi xuất 5.000đ/1 triệu/1ngày (bằng lãi xuất là 180%/1năm), thời hạn vay là 10 ngày; khi đưa tiền Đ cắt lãi 10 ngày là 250.000đ, Đ đưa anh Q A 4.750.000đ. Các lần 2, 3, 4: ngày 25/7/2018, 4/9/2018, 20/10/2018 vay họ số tiền là 27.500.000đ, lãi xuất là 4.000đ/1triệu/1ngày (bằng lãi xuất là 144%/1năm), thời hạn vay là 50 ngày, Đ cắt lãi 5.500.000đ. Tổng 04 lần vay là 32.500.000 đồng, trả lãi 5.750.000 đồng; trong đó tiền lãi hợp pháp là 790.875 đồng, tiền thu lợi bất chính là 4.959.125 đồng. Anh A đã trả 22.500.000 đồng tiền gốc, còn nợ 10.000.000 đồng tiền gốc;

12- Anh B V Tr, sinh năm 1993, trú tại: Ngõ 7, Ph Kh, N T L, H N) 02 lần đến cửa hàng gặp Đ vay tiền với hình thức vay họ. Lần 1: ngày 24/6/2018 vay 5.000.000đ, thời hạn 50 ngày, anh Tr trả lãi 1.000.000đ. Lần 2: ngày 22/7/2018, đến vay 10.000.000đ, thời hạn 50 ngày, anh Tr trả lãi 2.000.000đ. Tổng số 02 lần vay là 15.000.000đ, lãi xuất 4.000đ/ 1triệu/1ngày (bằng lãi xuất là 144%/1năm), trả lãi là 3.000.000đ; trong đó tiền lãi hợp pháp là 416.250 đồng, tiền thu lợi bất chính là 2.583.750 đồng. Anh Tr đã trả đủ 15.000.000 đồng tiền gốc;

13- Tháng 7/2018, anh Ng Đ C, sinh năm 1986, trú tại: P408, Tập thể T C I, Th X Bắc, N T L, H N, đến cửa hàng gặp Đ vay 120.000.000đ, lãi xuất 3.000đ/1triệu/1ngày (bằng lãi xuất là 108%/1năm), thời hạn vay là 30 ngày; anh C đã trả tiền lãi 10.800.000 đồng; trong đó tiền lãi hợp pháp là 1.998.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 8.802.000 đồng. Anh C đã trả đủ 120.000.000 đồng tiền gốc;

14- Anh Đ V H2, sinh năm 1966, trú tại: tổ 26, phường Kh Th, quận Đ Đ, H N, đã 03 lần đến cửa hàng gặp Q vay tiền dưới hình thức vay họ. Lần 1: ngày 22/7/2018 đến vay 10.000.000đ; lần 2: ngày 5/9/2018 đến vay

10.000.000đ; lần 3: ngày 19/10/2018 đến vay 10.000.000đ, thời gian vay của mỗi lần là 50 ngày. Tổng số 03 lần vay là 30.000.000đ, lãi xuất 4.000đ/1triệu/1ngày (bằng lãi xuất là 144%/1năm), anh H2 trả lãi 6.000.000đ tiền lãi; trong đó tiền lãi hợp pháp là 832.500 đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.167.500 đồng. Anh H2 đã trả đủ 30.000.000 đồng tiền gốc;

15- Anh Ng Q H3, sinh năm 1997, trú tại: số 19, ngõ 19 Tr Ph, M L, H Đ, H N) 02 lần đến cửa hàng gặp Đ vay tiền dưới hình thức vay họ. Lần 1: ngày 20/8/2018, đến gặp Đ vay tiền dưới hình thức vay họ là 10.000.000đ, lãi 4.000đ/1triệu/1ngày (bằng lãi xuất là 144%/1năm), thời hạn vay là 48 ngày, anh H3 trả lãi là 2.000.000đ. Lần 2: ngày 27/9/2018, đến gặp Q vay họ 15.000.000đ, lãi xuất 4.000đ/1triệu/1ngày, (bằng lãi xuất là 144%/1năm), thời hạn vay là 48 ngày, anh H3 trả lãi là 3.000.000 đồng. Tổng 2 lần vay là 25.000.000 đồng, trả lãi 5.000.000 đồng; trong đó tiền lãi hợp pháp là 666.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 4.334.000 đồng. Anh H3 đã trả 17.800.000 đồng tiền gốc, còn nợ gốc 7.200.000 đồng;

16- Anh Tr Q K, sinh năm 1982, trú tại: số 6 đường K G, phường K G, quận Th X, H N đã 02 lần đến cửa hàng gặp Q để vay tiền dưới hình thức vay họ. Lần 1: vào ngày 01/9/2018 vay 5.000.000đ, thời hạn là 50 ngày, đã trả lãi 1.000.000 đồng; lần 2: ngày 10/9/2018 vay 10.000.000đ, thời hạn 50 ngày, đã trả lãi 2.000.000 đồng. Tổng số tiền 02 lần vay 15.000.000 đồng, lãi xuất 4.000đ/1triệu/1ngày, (bằng lãi xuất là 144%/1 năm), đã trả tiền lãi 3.000.000 đồng; trong đó, tiền lãi hợp pháp là 416.250 đồng, tiền thu lợi bất chính là 2.583.750 đồng. Anh K đã trả gốc 9.000.000 đồng, còn nợ gốc 6.000.000 đồng;

17- Anh Đ Th T4, sinh năm 1997, trú tại: Tr V, N T L, H N đã 02 lần đến cửa hàng gặp Q hỏi vay tiền. Lần 1: ngày 18/9/2108, vay 15.000.000đ, lãi xuất 4.000đ/1triệu/1ngày, thời hạn vay là 50 ngày, anh T4 trả lãi là 3.000.000 đồng. Lần 2: ngày 21/10/2018 vay 20.000.000đ, thời hạn vay là 50 ngày, anh T4 trả lãi là 4.000.000đ. Tổng 02 lần anh T4 vay là 35.000.000đ, lãi xuất 4.000đ/1triệu/1ngày (bằng lãi xuất là 144%/1năm), anh T4 đã trả lãi 7.000.000 đồng; trong đó tiền lãi hợp pháp là 971.250 đồng, tiền thu lợi bất chính là 6.028.750 đồng. Anh T4 đã trả 17.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ gốc 18.000.000 đồng;

18- Ngày 21/9/2018, anh Ph A T5, sinh năm 1987, trú tại: 58A Tr Nh T, H B Tr, H N đến cửa hàng gặp Đ vay lãi 20.000.000 đồng, lãi xuất 10.000đ/1triệu/1ngày (bằng lãi xuất là 360%/1năm), thời hạn là 30 ngày, anh T5 đã trả lãi 6.000.000đ; trong đó tiền lãi hợp pháp là 499.500 đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.500.500 đồng. Anh T5 còn nợ gốc 20.000.000 đồng;

19- Ngày 21/10/2018, anh Ng H V, sinh năm 1991, trú tại: Tr K, C G, H N đến cửa hàng gặp Ng V S hỏi vay 20.000.000đ. Sang cho anh V vay 20.000.000đ với lãi xuất là 5.000đ/1 triệu/1ngày (bằng lãi xuất là 180%/1năm), thời hạn vay là 10 ngày, anh V đã trả lãi là 1.000.000 đồng; trong đó tiền lãi hợp pháp là 111.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 889.000 đồng. Hiện anh V còn nợ gốc 20.000.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định, trong thời gian từ ngày 20/12/2014 đến ngày 21/10/2018, Đ A T cho 19 khách vay với số tiền 505.000.000đ. Ng V S tham gia cho vay lãi từ tháng 01/2018 nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 17 Tr hợp, tổng số tiền cho vay là 460.000.000đ, tiền lãi 147.600.000đ, tiền thu lợi bất chính là 132.794.47đ.

Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Đ A T, Ng A Đ và H M Q đã bị Tòa án nhân dân TP H N xét xử tại Bản án số 349/2019/HSST ngày 4/11/2019 và bản án số 244/2020/HSST ngày 11/7/2020. Ng V S bỏ trốn đến ngày 08/11/2021 thì ra đầu thú.

Tại Bản cáo trạng số 434/CT-VKS-P1 ngày 22/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân TP H N truy tố bị cáo Ng V S về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.
- Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân TP H N:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 244/2020/HSST ngày 11/7/2020 của Tòa án nhân dân TP H N nên không xem xét trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các đồng phạm khác cũng như các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong vụ án. Có đủ cơ sở xác định: Trong thời gian từ tháng 01/2018 đến ngày 21/10/2018, Ng V S giúp sức để Đ A T cho 17 người vay tiền với lãi xuất từ 108%/năm đến 396%/năm, tổng số tiền lãi là 147.600.000 đồng, thu lợi bất chính 132.794.447 đồng.

Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay...”.

Điều 201 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội mà thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Như vậy, với hành vi nêu trên, bị cáo Ng V S bị Viện kiểm sát nhân dân TP H N truy tố về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự giác ra đầu thú; ngoài ra, trong vụ án bị cáo có vai trò là đồng phạm giúp sức, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa.

Xét thấy bị cáo có vai trò đồng phạm giúp sức, hưởng lợi không lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[3] Về dân sự, áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng đã được giải quyết tại Bản án hình sự số 244/2020/HS-ST ngày 11/7/2020 của Tòa án nhân dân TP H N (bản án đã có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Ng V S phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 201; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ng V S 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Ng V S cho Ủy ban nhân dân phường Tr V, quận N T L, TP H N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Buộc Ng V S nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. H N;
- Công an Tp. HN;
- Cục THADS T.p H N;
- Bị cáo;
- Người có QLVLQ;
- VKSND cấp cao tại H N;
- Lưu HS, VP, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ng Th Nh

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

